

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Phúc

Ông Nguyễn Văn Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T (K), sinh năm 1986; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Số A, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Trương Văn T1 (chết) và bà Võ Thị B; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng L và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 12/9/2019 bị Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 11/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

+ Ngày 9/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 15/12/2021 bị Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Năm 2004 bị Toà án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

+ Năm 2007 bị Toà án nhân dân thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong ngày 30/8/2010.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/03/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên toà).

2. Trần Ngọc Thuận A, sinh năm 1997; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Số C, khu phố D, phường P, thành phố B, Bến Tre. Nơi ở hiện tại: số V ấp P, xã P, thành phố B, Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Ngọc T2 và bà Phan Thị T3; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại*: Phạm Duy A1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Nguyễn Thị C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số A Liên khu 1-6, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

+ Hồ Thanh S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 22/12/2021, Trương Văn T điện thoại cho Trần Ngọc Thuận A, nhờ A chở đến gần cầu An Hoà thuộc địa phận huyện Bình Đại để xin việc làm. A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 54N1-9952 chở T đi theo hướng về cầu An Hoà, nhưng khi đến nơi thì không gặp được người chủ nên cả hai quay về. Khi về đến đoạn đường bê tông thuộc ấp Hoà Long, xã Giao Long, huyện Châu Thành, A và T thấy 07 cây nhôm để trước cửa hàng nhôm sắt của anh Phạm Duy A1 không có người trông coi, nên A dừng xe lại để T xuống xe đi lại vác 07 cây nhôm, rồi lên xe A chở về cất giấu ở nhà T.

Sau khi mất bó nhôm, anh A1 kiểm tra camera thì phát hiện T và A đã trộm bó nhôm, nên trình báo Công an xã Giao Long. Ngày 23/12/2021 Công an xã Giao Long mời A làm việc, thì A thừa nhận cùng với T trộm bó nhôm gồm 7 cây nhôm của anh A1. Công an đến nhà T thu hồi, tạm giữ bó nhôm nêu trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 bó gồm 07 cây nhôm, mỗi cây dài 6 mét; 01 xe mô tô màu tím trắng, nhãn hiệu Wayec kawasaki, biển số 54N1-9952, số máy VDP1P52FMH653929, số khung RMMWCH6MM81653929.

Bản kết luận định giá trị tài sản của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 07 cây nhôm, mỗi cây dài 6 mét, gồm: 02 cây mã số SK7002, có giá trị 840.000 đồng; 01 cây nhôm mã số 7052, có giá trị 309.000 đồng; 01 cây nhôm mã số 7053, có giá trị 343.000 đồng; 02 cây nhôm mã số 4332, có giá trị 468.000 đồng; 01 cây nhôm mã số S7051, có giá trị 418.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.378.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại bó nhôm gồm 07 cây nhôm cho anh Phạm Duy A1.

Cáo trạng số 27/CT-VKSCT ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Trương Văn T và Trần Ngọc Thuận A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thuận A từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Duy A1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 07 cây nhôm và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô màu tím trắng, nhãn hiệu Wayec kawasaki, biển số 54N1-9952, số máy VDP1P52FMH653929, số khung RMMWCH6MM81653929 cho Công an huyện Châu Thành xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị

tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 26/12/2021, tại ấp Hoà Long, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Trần Ngọc Thuận A và Trương Văn T đã lén lút lấy trộm bó nhôm gồm 07 cây nhôm của anh Phạm Duy A1 có trị giá 2.378.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn T và Trần Ngọc Thuận A đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã lén lút lấy trộm bó nhôm gồm 07 cây nhôm của anh Phạm Duy A1 có trị giá 2.378.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. bị cáo T là người trực tiếp rủ rê bị cáo A, trực tiếp lấy cắp tài sản và mang tài sản về nhà bị cáo T cất giấu, hơn nữa bị cáo T có nhân thân xấu hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo A là phù hợp.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Ngọc Thuận A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trương Văn T có 01 con

nhỏ, có ông ngoại là liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa được xóa tiền sự nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Ngọc Thuận A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Duy A1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wayec Kawasaki (loại xe MAX II), màu tím trắng, biển số 54N1-9952, số máy VDP1P52FMH653929, số khung RMMWCH6MM81653929, do Nguyễn Thị C đứng tên chủ sở hữu, chị C đã bán lại cho người khác nhưng không sang tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó anh Hồ Thanh S mua lại xe này từ người khác và bán lại cho Trần Ngọc Thuận A sử dụng. Do không xác định được nguồn gốc hợp pháp của xe nên giao lại xe này cho Công an huyện Châu Thành xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T (Kem) và Trần Ngọc Thuận A phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T (Kem) 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2022.

[2] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 38; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thuận A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2022).

Giao bị cáo Trần Ngọc Thuận A về cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Duy A1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm

[4] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wayec Kawasaki (loại xe MAX II), màu tím trắng, biển số 54N1-9952, số máy VDP1P52FMH653929, số khung RMMWCH6MM81653929 đã qua sử dụng cho Công an huyện Châu Thành xác minh xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[5] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T và Trần Ngọc Thuận A, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Phú Hưng (2b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng